TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-PT
Ngày: 15/7/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Văn Công Dần

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk*:** Ông Nguyễn Chí Hiếu- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa phúc thẩm để xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Diệp Thế V (C), sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964, cùng có mặt.

Địa chỉ: Thôn BH 2, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung X, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1968, cùng có mặt.

Địa chỉ: Thôn Bình Hoà 3, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

***** Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Diệp Thế V và vợ là bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 16/12/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/02/2020 dương lịch) vợ chồng ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T có vay

của vợ chồng ông V, bà N số tiền 150.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tờ vay mượn, thỏa Tận lãi suất là 1%/tháng, hẹn đến cuối năm trả. Đến nay đã quá hạn trả nợ đã lâu, ông X và bà T chưa trả cho vợ chồng ông V, bà N số nợ trên, mặc dù vợ chồng ông V, bà N đã đòi nợ nhiều lần.

Nay vợ chồng ông V, bà N yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông bà tổng số tiền 183.750.000 đồng, trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi là 33.750.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày vay 10/01/2020 cho đến nay 25/11/2021, với lãi suất 1%/tháng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 26/11/2021 cho đến khi ông X, bà T trả xong nợ.

**** Bị đơn ông Nguyễn Trung X và vợ là bà Hồ Thị T trình bày***:

Từ năm 2013 cho đến năm 2018 vợ chồng ông X, bà T có vay tiền của ông V, bà N nhiều lần, với tổng số tiền vay là 80.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thoả Tận là 2,5%/tháng, ông X và bà T vẫn trả lãi suất hàng năm. Đến năm 2018 do thiên tai, mưa nhiều, bệnh dịch làm cây tiêu chết hàng loạt, gia đình ông X và bà T thất T nên không có tiền để trả tiền lãi, nên ông V và bà N viết lại giấy vay vào ngày 16/12/2019 (âm lịch) cộng cả gốc và lãi suất thành số tiền 150.000.000 đồng. Vợ chồng ông X đã xác nhận và ký tên vào giấy vay, lãi suất 1%/tháng. Nay ông V và bà N yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông X phải trả số nợ 150.000.000 đồng nợ gốc và 33.750.000 đồng nợ lãi thì vợ chồng ông X chỉ đồng ý trả số nợ 80.000.000 đồng cùng với lãi suất cho ông V, bà N. Về thời hạn và phương thức trả nợ ông X xin trả dần số nợ trên, trả lãi hàng năm, còn nợ gốc thì khi nào cà phê có T thì sẽ trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/DSST ngày 15/4/2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T phải trả cho ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 183.750.000 đồng, trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi là 33.750.000 đồng và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 26/11/2021 cho đến khi ông X, bà T trả xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và thỏa Tận thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2022, bị đơn ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa Tận với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N số tiền 170.000.000đồng tổng cộng cả gốc và lãi. Thời hạn trả nợ chia làm 4 đợt:

- Vào ngày 30/12/2022 trả 50.000.000đồng;
- Vào ngày 29/12/2023 trả 50.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2024 trả 50.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2025 trả 20.000.000đồng;

Trường hợp ông X, bà T vi phạm thời hạn trả nợ thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng theo như thỏa Tận cho đến khi trả nợ xong.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, việc thỏa Tận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm – Công nhận sự thỏa Tận của các bên đương sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn đều xác định sau nhiều lần vay mượn đến ngày 16/12/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/02/2020 dương lịch) vợ chồng ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T ký giấy vay chốt lại có mượn của ông V, bà N tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Trung X và bà Hồ Thị T phải trả cho ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 183.750.000 đồng cả gốc và lãi. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh gia đình ông X bà T khó khăn nên các đương sự đã tự nguyện thỏa Tận với nhau về khoản tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn và thời hạn thanh toán như sau:

Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N số tiền 170.000.000đồng tổng cộng cả gốc và lãi. Thời hạn trả nợ chia làm 6 đợt:

- Vào ngày 30/12/2022 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2023 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2023 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2024 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2024 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2025 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2026 trả 20.000.000đồng;

Trường hợp ông X, bà T vi phạm thời hạn trả nợ thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi trả nợ xong.

Xét việc thỏa Tận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm – Công nhận sự thỏa Thuận của các bên đương sự.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm về phần nghĩa vụ thanh toán nợ, nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm theo như nội dung thỏa Thuận.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T – Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DSST ngày 15/4/2022 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa Thuận của các đương sự:

Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Diệp Thế V và bà Nguyễn Thị N tổng cộng cả gốc và lãi là 170.000.000đồng *(một trăm bảy mươi triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chia làm 6 đợt:

- Vào ngày 30/12/2022 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2023 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2023 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2024 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/12/2024 trả 30.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2025 trả 20.000.000đồng;
- Vào ngày 30/7/2026 trả 20.000.000đồng;

Trường hợp ông X, bà T vi phạm thời hạn trả nợ thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi trả nợ xong.

[2] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Diệp Thế V, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000 đồng theo Biên lai T tiền số 60AA/2021/0008320 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung X, bà Hồ Thị T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai T số AA/2021/0018012 và biên lai T số AA/2021/0018013 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã BH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết